TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST
Ngày: 29/5/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Luận
2. Ông Mai Quốc Bảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST- DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐST - DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: NHNT (Vietcombank). Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang Dũng; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Lê Quyết; Chức vụ: Giám Đốc Chi Nhánh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền của ông Quyết: Ông Nguyễn Văn Bé; Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch huyện Phước Long

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh BL

(Ông Nguyễn Văn Bé có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trần Quốc T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của NHNT (sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 15/07/2021, NHNT - chi nhánh BL - PGD PL và ông Trần Quốc T có thỏa thuận và kỳ kết hợp đồng tín dụng số 171/VCB.BLI.PL.21 theo đó, Ngân hàng cho ông Trần Quốc T vay:

- Số tiền vay: 2.350.000.000 đồng (Hai T ba trăm năm mươi triệu đồng)

- Thời gian vay 12 tháng, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 15/07/2022

- Lãi suất vay trong hạn được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mức lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn cho đến khi khách hàng trả hết dư nợ gốc bị quá hạn. Lãi suất trả chậm là 0%, năm tính trên số dư lãi chậm trà tương ứng với thời gian chậm trả.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh quán karaoke, nhậu, ăn uống, giải khát

- Phương thức vay: Cho vay hạn mức

- Trả nợ gốc: Khách hàng trả nợ gốc vào ngày đến hạn được ghi trên giấy nhận nợ hoặc thời điểm khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên.

- Trả nợ lãi: Khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc trong hạn cho Ngân hàng trong khoảng thời gian 06 ngày kể từ ngày lên phiếu tính lãi (bill lãi), ngày lên phiếu tỉnh lại là ngày 26 hàng tháng. Lãi trên dư nợ gốc trong bạn được tính bằng (=) số dư nợ gốc thực tế nhân (x) số ngày vay thực tế nhân (x) lãi suất cho vay trong hạn chia (:) cho ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.

Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 171/VCB.BLI.PL.21 ngày 15/07/2021 giữa Ngân hàng với ông Trần Quốc T thì ông T có thỏa thuận ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 05/VCB.BLI.PL.19 ngày 23/01/2019 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 06/VCB.BLI.PL.19 ngày 23/01/2019 để thể chấp các tài sản cho khoản vay trên các tài sản thế chấp cụ thể như sau:

- Phần đất diện tích 921,6m^2 tại thửa đất số 1274, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện PL, tỉnh BL do ông Trần Quốc T, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Ấp Cây Méc, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân tỉnh BLđang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM506249, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BLcấp ngày 16 tháng 3 năm 2018;

- Phần đất diện tích 131,0m^2 tại thửa đất số 1273, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện PL, tỉnh BL do ông Trần Quốc

T, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Ấp Cây Méc, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân tỉnh BLđang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 665873, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BLcấp ngày 09 tháng 8 năm 2018; và ngoài ra trên thửa đất có căn nhà loại nhà cấp 3 là tài sản gắn liền với đất.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Quốc T đã thanh toán được cho ngân hàng cụ thể như sau: Nợ gốc thanh toán: 10.500.000 đồng; Nợ lãi thanh toán 0 đồng. Tổng đã thanh toán: 10.500.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trần Quốc T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng về trả nợ vay. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa xem xét giải quyết:

- Buộc ông Trần Quốc T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 07/02/2023 là 2.439.911.924 đồng, trong đó Nợ gốc: 2.339.500.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 78.256.022 đồng. Nợ lãi quá hạn 16.867.991 đồng và ông T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số 171/VCB.BLI.PL.21 ngày 15/07/2021 cho Ngân hàng đến ngày ông Trần Quốc T trả hết nợ

- Trường hợp ông Trần Quốc T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn ông Trần Quốc T đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông T vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn, bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Trần Quốc T có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 07/02/2023 là 2.439.911.924 đồng, trong đó Nợ gốc: 2.339.500.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 78.256.022 đồng. Nợ lãi quá hạn 16.867.991 đồng và ông T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa

thuận tại hợp đồng số 171/VCB.BLI.PL.21 ngày 15/07/2021 cho Ngân hàng đến ngày ông Trần Quốc T trả hết nợ.

Nếu ông Trần Quốc T không thanh toán nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, khi thụ lý Tòa án thụ lý quan hệ tranh chấp dân sự, quá trình giải quyết vụ án xác định bị đơn có đăng ký kinh doanh nên đây là vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh quan hệ tranh chấp dân sự sang tranh chấp kinh doanh thương mại. Theo hợp đồng tín dụng thể hiện bị đơn ông Trần Quốc T có địa chỉ liên lạc ấp Long Thành, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL. Do đó, Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 15/7/2021, Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng số 171/VCB.BLI.PL.21 với ông Trần Quốc T, theo Hợp đồng tín dụng thể hiện Ngân hàng cho ông T vay với số tiền 2.350.000.000 đồng, mục đích vay Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh quán karaoke, nhậu, ăn uống, giải khát; thời hạn vay: 12 tháng, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 15/07/2022; Lãi suất vay trong hạn được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mức lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn cho đến khi khách hàng trả hết dư nợ gốc bị quá hạn. Lãi suất trả chậm là 0% năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Trần Quốc T thông qua các giấy nhận nợ số 339 ngày 02/6/2022 số tiền là 730.000.000 đồng; số 347 ngày 03/6/2022 số tiền là 709.000.000 đồng và số 354 ngày 08/6/2022 số tiền là 911.000.000 đồng.

Tổng cộng Ngân hàng đã giải ngân cho ông T đủ số tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là 2.305.000.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày nhận nợ đến nay ông Trần Quốc T chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 10.500.000 đồng nợ gốc. Do ông Trần Quốc T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

[2.2] Quá trình chuẩn bị xét xử,Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn để giải quyết vụ án nhưng ông T vắng mặt được xem là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Xét thấy, ông Trần Quốc T đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ đã giao kết trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 07/02/2023 là 2.439.911.924 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.339.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 78.256.022 đồng; nợ lãi quá hạn 16.867.991 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/02/2023 đến khi ông Trần Quốc T trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay trên giữa Ngân hàng với ông Trần Quốc T thì giữa hai bên có thỏa thuận ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 05/VCB.BLI.PL.19 ngày 23/01/2019 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 06/VCB.BLI.PL.19 ngày 23/01/2019 để thế chấp các tài sản cụ thể như sau:

- Phần đất diện tích 921,6m^2 tại thửa đất số 1274, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện PL, tỉnh BL do ông Trần Quốc T, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Ấp Cây Méc, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân tỉnh BLđang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM506249, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BLcấp ngày 16 tháng 3 năm 2018;

- Phần đất diện tích 131,0m^2 tại thửa đất số 1273, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện PL, tỉnh BL do ông Trần Quốc T, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Ấp Cây Méc, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân tỉnh BLđang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 665873, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BLcấp ngày 09 tháng 8 năm 2018; và ngoài ra trên thửa đất có căn nhà loại nhà cấp 3 là tài sản gắn liền với đất.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ đối với đất diện tích 921,6m^2 tại thửa đất số 1274, tờ bản đồ số 8 hiện trạng là đất trống; còn đối với đất diện tích 131,0m^2 tại thửa đất số 1273, tờ bản đồ số 8 hiện trạng có căn nhà loại cấp 3 gắn liền với đất Hiện căn nhà khóa trái cửa nên không thể xem xét, thẩm định hiện trạng bên trong căn nhà được, nhưng vẫn do ông Trần Quốc T quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp có chứng thực, được đăng ký thế chấp đúng quy định. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp ông Trần Quốc T không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp và tài sản trên đất để thu hồi nợ theo quy định pháp luật

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp ông Trần Quốc T không thanh toán nợ, nên ông T phải chịu toàn bộ chi phí là 450.000 đồng. Ngân hàng không phải chịu, Ngân hàng đã nộp và chi xong nên buộc ông Trần Quốc T phải hoàn lại cho Ngân hàng 450.000 đồng.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí. Do ông Trần Quốc T phải có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHNT đối với ông Trần Quốc T.

2/. Buộc ông Trần Quốc T có trách nhiệm thanh toán cho NHNT số tiền tính đến ngày 07 tháng 2 năm 2023 là 2.439.911.924 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.339.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 78.256.022 đồng; nợ lãi quá hạn 16.867.991 đồng

Kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2023, ông Trần Quốc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp,trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/. Nếu ông Trần Quốc T không thanh toán nợ cho NHNT, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm đất và các tài sản trên đất:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1274, tờ bản đồ số 8, diện tích 921,6 m^2, toạ lạc tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện PL, tỉnh BL do ông Trần Quốc T đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM506249, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BL cấp ngày 16 tháng 3 năm 2018;

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1273, tờ bản đồ số 8, diện tích 131,0 m^2, toạ lạc tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện PL, tỉnh BL do ông Trần Quốc T đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 665873, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BLcấp ngày 09 tháng 8 năm 2018; Hiện trạng trên đất có căn nhà loại nhà cấp 3 là tài sản gắn liền với đất.

4/. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Quốc T phải chịu toàn bộ. NHNT không phải chịu, Ngân hàng đã nộp và chi xong nên buộc ông Trần Quốc T phải hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 450.000 đồng.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Quốc T phải chịu 80.798.238 đồng.

NHNT không phải chịu án phí. Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là số tiền 44.798.000 đồng theo biên lai số 0005723 ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh BL được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh BL;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Danh Hưởng Dương Thị Tú Phương	**Triệu Thanh Liêm**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phan Văn Chiếu **Trần Văn Phước** **Triệu Thanh Liêm**